

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 16/2011/QĐ-UBND

Quảng Trị, ngày 11 tháng 7 năm 2011

QUYẾT ĐỊNH
**Ban hành Quy chế quản lý hoạt động vật liệu nổ công nghiệp
trên địa bàn tỉnh Quảng Trị**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND và UBND ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 39/2009/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2009 của Chính phủ về vật liệu nổ công nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 64/2005/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2005 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý vật liệu nổ công nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 23/2009/TT-BCT ngày 11 tháng 8 năm 2009 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 39/2009/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2009 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 51/2008/QĐ-BCT ngày 30 tháng 12 năm 2008 của Bộ Công Thương ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trong bảo quản, vận chuyển, sử dụng và tiêu hủy vật liệu nổ công nghiệp;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 405/TTr-SCT ngày 04 tháng 7 năm 2011,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý hoạt động vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

Điều 2. Giao Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban ngành, địa phương liên quan triển khai, hướng dẫn và tổ chức thực hiện Quy chế trên địa bàn tỉnh.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các Ban ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và Giám đốc các Doanh nghiệp có hoạt động vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Đức Cường

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ

Quản lý hoạt động vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Trị

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 16/2011/QĐ-UBND
ngày 11 tháng 7 năm 2011 của UBND tỉnh Quảng Trị)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về hoạt động bảo quản, vận chuyển, sử dụng, kiểm tra, thử, hủy vật liệu nổ công nghiệp (VLNCN); an toàn trong hoạt động VLNCN; giám sát các ảnh hưởng nổ mìn và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động VLNCN trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

Quy chế này không áp dụng đối với hoạt động VLNCN phục vụ mục đích an ninh, quốc phòng và trong các trường hợp khẩn cấp theo quy định pháp luật.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động VLNCN trên địa bàn tỉnh Quảng Trị và các cơ quan, đơn vị quản lý nhà nước về hoạt động VLNCN.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này các từ “Thuốc nổ, phụ kiện nổ, vật liệu nổ công nghiệp, vật liệu nổ công nghiệp mới, Danh mục vật liệu nổ công nghiệp Việt Nam, bảo quản vật liệu nổ công nghiệp, vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiêu hủy vật liệu nổ công nghiệp, dịch vụ nổ mìn, hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, khoảng cách an toàn, Chỉ huy nổ mìn, giám sát ảnh hưởng nổ mìn” được hiểu theo quy định tại Điều 3 của Nghị định số 39/2009/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2009 của Chính phủ về vật liệu nổ công nghiệp.

Điều 4. Yêu cầu về hệ thống tổ chức quản lý kỹ thuật an toàn

Tổ chức, cá nhân hoạt động VLNCN phải thiết lập hệ thống tổ chức quản lý kỹ thuật an toàn do lãnh đạo tổ chức trực tiếp điều hành, chỉ đạo và phân công người đủ trình độ, kinh nghiệm chịu trách nhiệm thực hiện công tác kỹ thuật an toàn tại mỗi bộ phận, vị trí có nguy cơ cao về sự cố, tai nạn cháy, nổ.

Điều 5. Yêu cầu về công tác đảm bảo an ninh trật tự và phòng cháy, chữa cháy

1. Tổ chức, cá nhân hoạt động VLNCN phải thực hiện đầy đủ các điều kiện về an ninh trật tự, phòng, chống cháy nổ theo quy định của pháp luật hiện hành; có phương án bảo vệ an ninh trật tự và phương án, biện pháp phòng cháy, chữa cháy cho cơ sở sản xuất, hệ thống kho tàng, nơi bốc dỡ, phương tiện vận chuyển VLNCN đang hoạt động; định kỳ tổ chức diễn tập theo quy định. Các kho chứa VLNCN phải xây dựng kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố khẩn cấp.

2. Tổ chức, cá nhân hoạt động VLNCN phải thực hiện huấn luyện về kỹ thuật an toàn, phòng cháy, chữa cháy, phòng ngừa ứng phó sự cố khẩn cấp trong hoạt động VLNCN và đề nghị cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, cấp giấy chứng nhận theo quy định hiện hành.

Điều 6. Yêu cầu về hồ sơ, tài liệu hoạt động VLNCN

Tổ chức, cá nhân hoạt động VLNCN phải bảo quản, lưu trữ sổ sách, chứng từ đối với từng loại VLNCN sản xuất, mua bán, xuất khẩu, nhập khẩu, sử dụng, vận chuyển, bảo quản, tiêu hủy trong thời hạn 10 (mười) năm, kể từ ngày bắt đầu thực hiện.

Điều 7. Yêu cầu về thực hiện công tác báo cáo trong hoạt động VLNCN**1. Báo cáo trong các trường hợp bất thường**

a) Báo cáo ngay lập tức cho Thanh tra Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Công an cấp huyện nơi xảy ra tai nạn trong trường hợp xảy ra tai nạn chết người, tai nạn lao động nặng.

b) Báo cáo ngay lập tức cho cơ quan công an nơi tiến hành hoạt động VLNCN khi xảy ra xâm nhập trái phép khu vực chứa VLNCN hoặc có mất cắp, thất thoát không rõ lý do hoặc nghi ngờ có thất thoát VLNCN.

c) Báo cáo UBND cấp huyện, Công an tỉnh và Sở Công Thương về việc dừng hoặc kết thúc hoạt động VLNCN hoặc các tai nạn, sự cố xảy ra trong hoạt động VLNCN trong vòng 24 giờ và báo cáo bằng văn bản trong vòng 48 giờ.

2. Báo cáo định kỳ hoạt động VLNCN

Tổ chức hoạt động VLNCN có trách nhiệm báo cáo định kỳ tình hình hoạt động VLNCN và các vấn đề liên quan trước 25 tháng 6 đối với báo cáo 06 (sáu) tháng và trước 25 tháng 12 đối với báo cáo năm cho Sở Công Thương, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và Công an tỉnh.

Chương II

QUY ĐỊNH VỀ BẢO QUẢN VÀ VẬN CHUYỂN VẬT LIỆU NỔ CÔNG NGHIỆP

Điều 8. Quy định về bảo quản vật liệu nổ công nghiệp

1. Việc bảo quản VLNCN phải đảm bảo an toàn, chống mất cắp, giữ được chất lượng, nhập vào xuất ra thuận tiện, nhanh chóng.

2. VLNCN phải được đảm bảo trong các kho, phương tiện chứa đựng đảm bảo an toàn. Kho hoặc phương tiện chứa VLNCN chỉ được sử dụng sau khi được Công an tỉnh kiểm tra, cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện phòng cháy, chữa cháy.

3. Công tác thống kê, xuất, nhập VLNCN phải thực hiện theo đúng hướng dẫn tại các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành.

4. Tổ chức hoạt động VLNCN khi không còn nhu cầu sử dụng VLNCN phải chuyển giao số lượng VLNCN còn chứa trong kho cho tổ chức được phép kinh doanh VLNCN. Việc chuyển giao này chỉ được tiến hành khi có sự giám sát của đại diện Sở Công Thương và Công an tỉnh. Trong quá trình chuyển giao phải lập biên bản ghi rõ chủng loại, số lượng, chất lượng của VLNCN được chuyển giao, có đầy đủ chữ ký của đại diện các bên tham gia chuyển giao, giám sát.

Trường hợp không chuyển giao được do VLNCN quá hạn hoặc việc chuyển giao không đảm bảo các điều kiện an toàn, tổ chức hoạt động VLNCN được phép tiêu hủy VLNCN theo quy định tại Điều 16 QCVN 02:2008/BCT.

Điều 9. Quy định về kho chứa vật liệu nổ công nghiệp

1. Kho chứa VLNCN có thể gồm một hoặc nhiều kho chứa và một số công trình phụ trợ bố trí xung quanh ranh giới kho.

2. Kho chứa VLNCN phải được thiết kế, thi công, nghiệm thu, bàn giao theo đúng quy định của pháp luật.

3. Cụm kho chứa VLNCN phải được trang bị thông tin liên lạc giữa các trạm gác. Hệ thống thông tin liên lạc này được nối với tổng đài gần nhất để đảm bảo liên lạc với Lãnh đạo đơn vị có kho, cơ quan Công an tỉnh và địa phương.

4. Kho chứa VLNCN phải được bảo vệ nghiêm ngặt của lực lượng bảo vệ được huấn luyện về kỹ thuật an toàn, phòng cháy, chữa cháy và ứng phó các sự cố khẩn cấp, canh gác suốt ngày đêm.

Điều 10. Quy định về bảo quản vật liệu nổ công nghiệp tại nơi nổ mìn khi chưa tiến hành nổ mìn

1. Từ khi đưa VLNCN đến nơi tiến hành nổ mìn, VLNCN phải được bảo quản, bảo vệ cho đến lúc nạp mìn xong. Người bảo vệ phải là thợ mìn hoặc công nhân đã được tập huấn và cấp Giấy chứng nhận về công tác an toàn trong bảo quản VLNCN.

2. Khi nạp mìn xong mà chưa đến thời gian tiến hành nổ mìn trong ngày, không được phép đấu nối dây dẫn khởi nổ với bãi mìn; dây đấu mạng phải được quấn cách điện đối với phương pháp nổ mìn điện và phải bố trí người canh gác bãi mìn.

Điều 11. Quy định về vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp

1. Tổ chức hoạt động VLNCN trong quá trình vận chuyển VLNCN không thuộc phạm vi đường vận chuyển nội bộ phải có Giấy phép lưu hành của cơ quan có thẩm quyền đối với phương tiện vận tải và được cơ quan cảnh sát phòng cháy, chữa cháy thuộc Công an cấp tỉnh trở lên cấp Giấy phép vận chuyển VLNCN.

2. Khi vận chuyển VLNCN phải đem theo đầy đủ các hồ sơ pháp lý có liên quan đến việc vận chuyển và lý lịch lô hàng, phương tiện vận chuyển phải đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật về yêu cầu vận chuyển VLNCN, tuân thủ lộ trình ghi trong Giấy phép vận chuyển và phải chấp hành nghiêm việc kiểm tra, kiểm soát của các cơ quan chức năng liên quan.

3. Việc vận chuyển VLNCN phải tuân thủ nghiêm ngặt các yêu cầu về kỹ thuật an toàn và những quy định của pháp luật hiện hành. Sở Công Thương có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan chức năng để xác định các tuyến đường được phép vận chuyển VLNCN trên địa bàn tỉnh và thời gian được phép vận chuyển VLNCN trên các tuyến đường đã xác định.

Chương III

QUY ĐỊNH VỀ SỬ DỤNG VẬT LIỆU NỔ CÔNG NGHIỆP

Điều 12. Quy định về quản lý sử dụng vật liệu nổ công nghiệp

1. Tổ chức sử dụng VLNCN vào mục đích hoạt động khoáng sản, thi công công trình, dịch vụ nổ mìn, đào tạo, huấn luyện, nghiên cứu khoa học và thử nghiệm phải có Giấy phép sử dụng VLNCN do cơ quan có thẩm quyền cấp theo quy định tại Nghị định số 39/2009/NĐ-CP.

2. Tổ chức hoạt động VLNCN có giấy phép do Bộ Công Thương hoặc Bộ Quốc phòng cấp, khi có nhu cầu sử dụng VLNCN trên địa bàn tỉnh Quảng Trị phải đăng ký sử dụng tại Sở Công Thương theo quy định.

3. Tổ chức sử dụng VLNCN phải bổ nhiệm chỉ huy nổ mìn theo quy định hiện hành.

4. Tổ chức sử dụng VLNCN phải thành lập đội nổ mìn chuyên nghiệp. Những người tham gia nổ mìn hoặc làm công việc có liên quan trực tiếp đến VLNCN phải có

trình độ chuyên môn nghiệp vụ phù hợp với vị trí, chức trách đảm nhiệm và thỏa mãn các yêu cầu quy định tại Nghị định số 39/2009/NĐ-CP và Thông tư số 23/2009/TT-BCT và các quy định chuyên ngành khác có liên quan.

5. Tổ chức sử dụng VLNCN phải lập thiết kế hoặc lập phương án nổ mìn phù hợp với quy mô sản xuất, điều kiện tự nhiên, điều kiện xã hội của nơi tiến hành nổ mìn theo quy định hiện hành.

6. Tổ chức sử dụng VLNCN phải tiến hành lập hộ chiếu nổ mìn cho từng đợt nổ theo mẫu tại Thông tư số 23/2009/TT-BCT.

7. Tổ chức sử dụng VLNCN chỉ được sử dụng VLNCN theo đúng chủng loại, thời hạn và vị trí ghi trong giấy phép; việc sử dụng VLNCN không đúng chủng loại, thời hạn và vị trí ghi trong giấy phép sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 13. Quy định trong thi công khoan nổ mìn

1. Trong quá trình thi công khoan nổ mìn, tổ chức sử dụng VLNCN phải tuân thủ các thông số kỹ thuật của phương án nổ mìn hoặc thiết kế nổ mìn.

Trường hợp thay đổi các thông số kỹ thuật của phương án hoặc thiết kế nổ mìn, tổ chức sử dụng VLNCN phải thông báo với Sở Công Thương để theo dõi.

2. Trong quá trình sử dụng VLNCN như: nạp thuốc, đấu nối hệ thống, canh gác, khởi nổ, xử lý các sự cố... phải tuân thủ các yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn vệ sinh lao động và phòng, chống cháy nổ.

3. Kết thúc công việc nạp mìn nếu không sử dụng hết VLNCN, tổ chức sử dụng VLNCN phải chủ động đưa trả về kho để bảo quản theo quy định; tuyệt đối không được lưu giữ VLNCN dư thừa tại bãi nổ, công trường mà phải trả về kho ngay sau khi đã kết thúc nổ mìn. Trường hợp tổ chức sử dụng VLNCN hợp đồng dịch vụ cung ứng VLNCN theo hộ chiếu nổ mìn nếu không sử dụng hết VLNCN thì phối hợp với đơn vị cung ứng làm thủ tục vận chuyển VLNCN trả về kho cung ứng.

4. Trường hợp sau khi khởi nổ nhưng bãi mìn không nổ hoặc nổ không hoàn toàn, tổ chức sử dụng VLNCN phải lập biên bản trong đó ghi rõ nguyên nhân, có chữ ký của Giám đốc điều hành mỏ, Chỉ huy nổ mìn và thực hiện đầy đủ các yêu cầu an toàn trong quy định về xử lý mìn câm.

5. Tổ chức sử dụng VLNCN muốn chuyển đổi phương pháp nổ mìn hoặc chuyển đổi chủng loại VLNCN đang sử dụng bằng phương pháp nổ mìn khác hoặc chủng loại VLNCN khác phải được Sở Công Thương chủ trì, tiến hành tổ chức huấn luyện kiến thức bổ sung, kiểm tra sát hạch đối với thợ nổ mìn và những người lao động làm việc có liên quan trực tiếp đến VLNCN; trước khi áp dụng phải thông báo bằng văn bản đến Sở Công Thương.

6. Khuyến khích tổ chức sử dụng VLNCN sử dụng những phương pháp nổ mìn mới, những chủng loại VLNCN mới đảm bảo mức độ an toàn cao hơn và thân thiện với môi trường. Việc tiến hành chuyển đổi sang phương pháp nổ mìn mới hoặc chuyển đổi sử dụng những chủng loại VLNCN mới phải được nhà sản xuất, đơn vị kinh doanh cung ứng hoặc đơn vị tư vấn hướng dẫn thực hiện việc chuyển đổi như quy định tại Khoản 5 Điều này.

7. Tổ chức sử dụng VLNCN không được tiến hành khởi nổ cùng một lúc hai hoặc nhiều bãi mìn cạnh nhau, mỗi lần khởi nổ bãi mìn cách nhau ít nhất 15 phút để bãi nổ trước ổn định về địa chất, kiểm tra không có mìn câm. Đối với khu vực có nhiều mỏ, công trình cùng hoạt động nổ mìn, các đơn vị phải có biên bản thỏa thuận, thống nhất trong tiến hành khởi nổ và cảnh giới.

8. Tổ chức sử dụng VLNCN phải trang bị phương tiện đảm bảo thông tin liên lạc được thông suốt trong quá trình thi công nổ mìn. Trường hợp khu vực có nhiều mỏ, công trình nên trang bị hệ thống bộ đàm có cùng tần số.

Điều 14. Quy định về hiệu lệnh nổ mìn

1. Tổ chức sử dụng VLNCN phải thông báo với Chính quyền, Công an địa phương, Bộ đội Biên phòng (nếu có) nơi tiến hành nổ mìn về các quy định biển cảnh báo nổ mìn, hiệu lệnh và thời gian tiến hành nổ mìn trong ngày, trong tuần của đơn vị. Trong một khu vực có nhiều mỏ cùng hoạt động nổ mìn thì các quy định, hiệu lệnh phải được quy ước giống nhau.

2. Những quy định về biển cảnh báo nổ mìn, hiệu lệnh nổ mìn và thời gian nổ mìn của tổ chức phải được thông báo cho toàn thể cán bộ, nhân viên trong mỏ, công trình, các đơn vị đóng trên địa bàn và dân cư sống xung quanh mỏ, công trình được biết.

3. Tín hiệu báo hiệu nổ mìn được thực hiện bằng keng, loa hoặc bằng phát mìn tín hiệu. Âm thanh của keng, loa báo hiệu hoặc phát mìn tín hiệu phải đảm bảo mọi người trong khu vực có bán kính nguy hiểm nghe rõ.

4. Các tổ chức không được tự ý thay đổi quy định, quy ước về hiệu lệnh nổ mìn.

Điều 15. Quy định về thời gian nổ mìn

Thời gian được phép tiến hành nổ mìn vào các ngày trong tuần (trừ những ngày nghỉ Lễ, Tết, các sự kiện chính trị trọng đại của Nhà nước, địa phương được quy định tại Điều 16 Quy chế này); thời gian được phép tiến hành khởi nổ từ 11 giờ 30 phút đến 13 giờ 30 phút và từ 17 giờ 30 phút đến 18 giờ 30 phút cùng ngày và phải thông báo với Chính quyền, Công an địa phương, Bộ đội Biên phòng (nếu có), các đơn vị đóng quân trên địa bàn, mọi người sống hoặc làm việc ở trong vùng nguy hiểm của

khu vực nổ mìn và vùng giáp ranh biết về địa điểm nổ mìn, thời gian nổ mìn, giới hạn vùng nguy hiểm, tín hiệu nổ mìn và ý nghĩa của các tín hiệu dùng khi nổ mìn.

Điều 16. Quy định về thời gian không được tiến hành nổ mìn

1. Tết Âm lịch: Không được tiến hành nổ mìn vào những ngày Tết (ngày 30 tháng chạp và ngày mồng 1, mồng 2, mồng 3 tháng giêng Âm lịch) và 02 ngày trước Tết, 02 ngày sau Tết.

2. Tết Dương lịch: Không được tiến hành nổ mìn vào ngày Tết (ngày 01 tháng 01 Dương lịch) và 01 ngày trước Tết, 01 ngày sau Tết.

3. Những ngày nghỉ lễ theo quy định của Luật Lao động: Không được tiến hành nổ mìn vào những ngày lễ.

4. Những trường hợp khác: Trong một số trường hợp đặc biệt, Sở Công Thương, Công an tỉnh hoặc Bộ đội Biên phòng (trong khu vực biên giới) sẽ có thông báo bằng văn bản việc không được tiến hành nổ mìn trong một khoảng thời gian nhất định.

Điều 17. Quy định vật liệu nổ công nghiệp sử dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Trị

1. Thuộc nổ được phép sử dụng là những loại nằm trong Danh mục VLNCN Việt Nam được cấp có thẩm quyền ban hành. Đến năm 2015, đảm bảo VLNCN sử dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Trị có chứa hàm lượng TNT không vượt quá 5%.

2. Phụ kiện nổ được phép sử dụng là những loại nằm trong Danh mục VLNCN Việt Nam được cấp có thẩm quyền ban hành, cụ thể:

a) Kíp điện tức thời, kíp nổ vi sai điện các loại, kíp nổ phi điện các loại.

b) Dây dẫn nổ các loại, mìn nổ các loại.

3. Công tác phá đá quá cỡ phải tiến hành bằng máy đập hoặc nổ mìn. Trường hợp sử dụng phương pháp nổ mìn để phá đá quá cỡ phải sử dụng kíp điện tức thời hoặc kíp điện vi sai nhiều số.

Chương IV

QUY ĐỊNH VỀ KIỂM TRA, THỬ, HỦY VẬT LIỆU NỔ CÔNG NGHIỆP VÀ GIÁM SÁT CÁC ẢNH HƯỞNG NỔ MÌN

Điều 18. Kiểm tra và thử vật liệu nổ công nghiệp

1. Khi nhập VLNCN vào kho dự trữ bảo quản, phải định kỳ tiến hành kiểm tra và thử nổ nhằm xác định chất lượng của VLNCN. Ở các kho tiêu thụ chỉ cần định kỳ xem xét bên ngoài và kiểm tra điện trở của kíp điện.

- VLNCN nhập trực tiếp từ nhà máy sản xuất mà có đủ chứng chỉ chất lượng, bao bì còn nguyên và đang trong thời hạn bảo hành thì không cần phải thử;

- Việc thử VLNCN phải do thợ mìn, nhân viên thí nghiệm thực hiện dưới sự giám sát của Chỉ huy nổ mìn và Thủ kho. Việc kiểm tra và thử phải theo đúng quy định của Phụ lục L, QCVN 02:2008/BCT.

2. VLNCN đã quá thời hạn bảo hành mà chưa được kiểm tra, thử nổ, đánh giá lại chất lượng thì không được đưa vào sử dụng. VLNCN nhập về kho tiêu thụ trong tình trạng bao bì không tốt thì phải xem xét bên ngoài và phải thử nổ.

3. Việc thử định kỳ VLNCN tiến hành theo thời hạn sau:

a) Thuốc nổ có chứa nitro este lỏng và chất nổ an toàn: Phải thử vào cuối thời hạn bảo hành và 03 tháng một lần sau thời hạn bảo hành.

b) Các loại thuốc nổ khác: Phải thử vào cuối thời hạn bảo hành và 06 (sáu) tháng một lần sau thời hạn bảo hành.

c) Các phương tiện nổ: Phải thử vào cuối thời hạn bảo hành.

d) Tất cả các loại VLNCN không phụ thuộc vào thời hạn bảo hành, nếu khi xem xét bên ngoài thấy có nghi ngờ về chất lượng (khô cứng, chảy nước, rách bao gói) hoặc khi nổ mìn cho kết quả không đạt yêu cầu (mìn câm, nổ không hoàn toàn) thì phải tiến hành thử.

Điều 19. Hủy vật liệu nổ công nghiệp

1. VLNCN đã quá hạn, mất phẩm chất và không có khả năng tái chế thì phải tiến hành hủy. Đơn vị tổ chức hủy phải có Giấy phép sản xuất hoặc Giấy phép sử dụng VLNCN theo quy định của pháp luật hiện hành.

Trường hợp không rõ về VLNCN cần hủy hoặc không nắm được phương pháp hủy, đơn vị tổ chức hủy phải liên hệ với nhà cung ứng VLNCN để được hướng dẫn hoặc hỗ trợ dịch vụ hủy VLNCN.

2. Trình tự thủ tục và các bước tiến hành hủy VLNCN thực hiện theo quy định tại Điều 16 QCVN 02:2008/BCT và theo hướng dẫn của nhà sản xuất (nếu có).

Điều 20. Quy định về giám sát các ảnh hưởng nổ mìn

1. Khi nổ mìn ở những điểm gần khu dân cư, công trình văn hóa lịch sử, công trình quan trọng quốc gia và các công trình khác không thuộc quyền sở hữu của tổ chức sử dụng VLNCN, tổ chức sử dụng VLNCN phải thực hiện việc giám sát các ảnh hưởng của chấn động và sóng không khí đối với con người, công trình trong các trường hợp sau:

a) Có khiếu nại của chủ công trình về các ảnh hưởng của chấn động và sóng không khí.

b) Hệ số tỷ lệ khoảng cách D_s không đạt yêu cầu quy định tại Điểm b, Khoản 1, Điều 24 QCVN 02:2008/BCT.

c) Nỗ thí nghiệm để lập hoặc điều chỉnh hộ chiếu, thiết kế nổ mìn theo yêu cầu của Sở Công Thương.

2. Phương pháp đo, đánh giá kết quả trong hoạt động giám sát thực hiện theo TCVN 7197:2002 Rung động và chấn động cơ học - Rung động đối với các công trình xây dựng - Hướng dẫn đo rung động và đánh giá ảnh hưởng của chúng đến các công trình xây dựng; TCVN 5964:1995 Âm học - Mô tả và đo tiếng ồn môi trường - Các đại lượng và phương pháp đo chính và những quy định tại Điều 25 QCVN 02:2008/BCT.

3. Việc giám sát có thể thực hiện gián đoạn theo từng vụ nổ mìn hoặc liên tục trong một thời hạn theo yêu cầu giám sát.

4. Địa điểm, phương pháp đo, tính toán đánh giá mức độ ảnh hưởng phải thể hiện trong hộ chiếu hoặc thiết kế nổ mìn.

5. Giám sát ảnh hưởng của tác động sóng không khí thực hiện theo quy định tại Điều 26 QCVN 02:2008/BCT.

6. Hoạt động giám sát các ảnh hưởng nổ mìn phải được thực hiện bởi các tổ chức, cá nhân có chức năng và năng lực thực hiện theo quy định hiện hành.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 21. Trách nhiệm của Sở Công Thương

1. Là cơ quan chủ trì, đầu mối giúp UBND tỉnh quản lý nhà nước về VLNCN trên địa bàn tỉnh.

2. Chủ trì, phối hợp với các ngành chức năng có liên quan thực hiện

a) Xây dựng và trình UBND tỉnh ban hành các quy chế về hoạt động VLNCN tại các khu vực, cụm xây dựng, khai thác tùy theo điều kiện đặc thù cụ thể của từng khu, cụm; xây dựng, quy hoạch các đầu mối dịch vụ nổ mìn, các đầu mối bảo quản, tuyến đường vận chuyển VLNCN, định mức kinh tế kỹ thuật trong sử dụng VLNCN.

b) Chủ trì công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về nội dung Quy chế này cho những đối tượng có liên quan.

c) Chủ trì công tác thanh tra, kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất các tổ chức có hoạt động VLNCN trên địa bàn tỉnh, thẩm định thiệt hại và đề xuất biện pháp xử lý khi có sự cố xảy ra.

3. Tiếp nhận hồ sơ, thẩm định và trình UBND tỉnh cấp mới, cấp lại, điều chỉnh hoặc thu hồi Giấy phép sử dụng VLNCN của các tổ chức trên địa bàn theo quy định.

4. Thực hiện việc đăng ký sử dụng VLNCN đối với các tổ chức có Giấy phép sử dụng VLNCN do cơ quan có thẩm quyền cấp.

5. Có trách nhiệm đóng góp ý kiến và thiết kế cơ sở dự án kho chứa VLNCN của các tổ chức hoạt động VLNCN trên địa bàn tỉnh.

6. Chủ trì tổ chức bồi dưỡng, tập huấn cho Chỉ huy nổ mìn, thợ mìn và những người làm công việc liên quan đến hoạt động VLNCN cho các tổ chức sử dụng VLNCN thuộc thẩm quyền cấp giấy phép của UBND tỉnh; kiểm tra sát hạch và cấp Giấy chứng nhận kỹ thuật an toàn về hoạt động VLNCN cho các đối tượng trên theo quy định hiện hành.

7. Xử lý vi phạm về VLNCN theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan cấp trên xử lý.

8. Lập báo cáo định kỳ 06 (sáu) tháng, hàng năm về tình hình sử dụng VLNCN trên địa bàn tỉnh gửi Bộ Công Thương và UBND tỉnh, trước ngày 30 tháng 6 đối với báo cáo sáu tháng và trước ngày 31 tháng 12 đối với báo cáo năm.

9. Chủ trì, phối hợp với các ngành chức năng xem xét, đề nghị khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích trong hoạt động VLNCN.

Điều 22. Trách nhiệm của Công an tỉnh

1. Trách nhiệm trong lĩnh vực quản lý hành chính về trật tự xã hội

a) Tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra, thẩm định và xem xét cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh trật tự cho các tổ chức sử dụng VLNCN trên địa bàn tỉnh trước khi UBND tỉnh cấp phép.

b) Chủ trì kiểm tra, hướng dẫn việc đảm bảo thực hiện các điều kiện về an ninh trật tự của các tổ chức hoạt động VLNCN trên địa bàn tỉnh theo chỉ đạo của ngành.

2. Trách nhiệm trong lĩnh vực quản lý phòng cháy và chữa cháy

a) Tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra, thẩm định và xem xét cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện về phòng cháy và chữa cháy cho các tổ chức sử dụng VLNCN (đối với các tổ chức, đơn vị có kho chứa VLNCN) trên địa bàn tỉnh trước khi UBND tỉnh cấp phép.

b) Tiếp nhận hồ sơ, xem xét cấp Giấy phép vận chuyển VLNCN và kiểm tra Giấy phép vận chuyển VLNCN của tổ chức hoạt động VLNCN trên địa bàn tỉnh.

c) Chủ trì kiểm tra, hướng dẫn việc thực hiện công tác phòng cháy và chữa cháy của tổ chức hoạt động VLNCN trên địa bàn tỉnh theo chỉ đạo của ngành.

3. Tham gia đoàn thanh tra, kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất các tổ chức hoạt động VLNCN trên địa bàn tỉnh do Sở Công Thương chủ trì.

Điều 23. Trách nhiệm của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

1. Hướng dẫn thực hiện các quy định về an toàn lao động, vệ sinh lao động đối với các tổ chức hoạt động VLNCN trên địa bàn tỉnh.

2. Tham gia thanh tra, kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất các tổ chức hoạt động VLNCN trên địa bàn tỉnh do Sở Công Thương chủ trì.

3. Chủ trì, phối hợp với các ngành chức năng trong việc điều tra, xác minh các tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp có liên quan đến việc sử dụng, bảo quản và vận chuyển VLNCN để giải quyết chính sách cho người lao động.

Điều 24. Trách nhiệm của Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh

1. Chủ trì công tác quản lý, tiêu hủy VLNCN trái phép thu hồi trên địa bàn theo đề nghị của Sở Công Thương và của Công an tỉnh.

2. Phối hợp với Sở Công Thương kiểm tra việc thực hiện các quy định pháp luật trong hoạt động VLNCN của các đơn vị quân đội làm kinh tế trên địa bàn tỉnh.

3. Phối hợp với Sở Công Thương, Công an tỉnh trong việc ban hành hướng dẫn về vận chuyển VLNCN, đảm bảo an ninh, an toàn phòng cháy, chữa cháy.

Điều 25. Trách nhiệm của Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh

1. Tổ chức kiểm tra, kiểm soát và giám sát chặt chẽ hồ sơ, thủ tục tài liệu; hoạt động bảo quản, vận chuyển và sử dụng VLNCN đảm bảo an ninh trật tự và an toàn trong khu vực biên giới, biển đảo.

2. Có trách nhiệm thông báo cho lực lượng bảo vệ biên giới và chính quyền địa phương phía bạn Lào về thời gian, địa điểm, mục đích hoạt động VLNCN trong khu vực biên giới Việt Nam thuộc địa phận phụ trách.

Điều 26. Trách nhiệm của UBND các huyện, thành phố, thị xã

1. Chỉ đạo các ngành liên quan ở địa phương và UBND cấp xã, phường, thị trấn (gọi chung là cấp xã) theo dõi, giám sát hoạt động VLNCN trên địa bàn.

2. Tham gia thanh tra, kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất các hoạt động của tổ chức hoạt động VLNCN trên địa bàn do Sở Công Thương hoặc Công an tỉnh chủ trì khi có yêu cầu.

3. Chủ động tiến hành kiểm tra việc bảo đảm thực hiện các điều kiện về an ninh trật tự xã hội của các tổ chức hoạt động VLNCN trên địa bàn quản lý.

4. Tham gia xử lý sự cố và các vấn đề khác xảy ra có liên quan đến hoạt động VLNCN trên địa bàn.

5. Xử lý vi phạm theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý.

Chương VI

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 27. Khen thưởng và xử lý vi phạm

1. Khen thưởng

Các tổ chức, cá nhân có thành tích trong việc thực hiện Quy chế này, thì được xét khen thưởng hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền xét khen thưởng theo quy định của pháp luật.

2. Xử lý vi phạm

Tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm các quy định của Quy chế này và các quy định khác của pháp luật liên quan về hoạt động VLNCN, tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính theo quy định tại Nghị định số 64/2005/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2005 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý VLNCN hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự, trường hợp gây thiệt hại phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

Cá nhân lợi dụng chức vụ, quyền hạn, cửa quyền, gây khó khăn, phiền hà cho tổ chức, cá nhân hoạt động VLNCN; bao che cho người vi phạm pháp luật về hoạt động VLNCN hoặc thiếu trách nhiệm để xảy ra hậu quả nghiêm trọng thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

Điều 28. Điều khoản thi hành

Trong quá trình thực hiện Sở Công Thương có trách nhiệm tổng hợp, đề xuất xử lý các khó khăn, vướng mắc trình UBND tỉnh kịp thời điều chỉnh Quy chế này cho phù hợp với tình hình hoạt động VLNCN trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Đức Cường